

Số: **123/2019/QĐST-HNGĐ**

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 117/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm B, xã B, huyện S, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lâm Thị T và anh Nguyễn Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2012 cho chị Lâm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh

Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự đều xác định tự thảo thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lâm Thị T tự nguyện nhận chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000370, ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh T; trả lại cho chị Lâm Thị T số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Tuyết đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Văn T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- THADS tp.Tuyên Quang;
- UBND xã Lương Vượng;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền

